ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 01 - A
Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 401C6 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB 1.2428

Tỉ lệ đánh giá: 50% 100%
Ngày nộp điểm: 07/7/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900014	Nguyễn Bá	An			8	Tám	
2	20900055	Lê Minh Tuấn	Anh			8,5	Tám rưỡi	
3	20900061	Ngô Tuấn	Anh			8	Tám	
4	20900080	Nguyễn Vũ	Anh			7	Bảy	
5	20900120	Phan Hồng	Ân			9,5	Chín rưỡi	
6	20900176	Lê Chí	Bình			9	Chín	
7	20800134	Lý Nhật	Bình			7	Bảy	
8	20900227	Goi Du	Chhe			10	Mười	
9	20900305	Nguyễn Duy	Cường			8	Tám	
10	20900442	Ngô Văn	Dũng			8	Tám	
11	20900452	Phạm Tiến	Dũng			9	Chín	
12	20900413	Phạm Đình	Duy			9	Chín	
13	20900430	Võ An	Duy			8,5	Tám rưỡi	
14	20900493	Trần Ngọc	Đa			7	Bảy	
15	20900541	Phạm Nguyên	Đạt			7	Bảy	
16	20400542	Lê Hải	Đăng			00	Không	Vắng
17	20900569	Nguyễn	Đê			9	Chín	
18	20900591	Huỳnh Văn	Đô			8,5	Tám rưỡi	
19	20900624	Huỳnh Phú	Đức			9,5	Chín	
20	20900677	Nguyễn Trường	Giang			8,5	Tám rưỡi	
21	20900734	Nguyễn Từ	Hải			9	Chín	
22	20900775	Đinh Ngọc	Hân			8	Tám	
23	20900864	Đoàn Bá	Hiệp			9	Chín	
24	20900868	Lý Hoàng	Hiệp			8	Tám	
25	20900871	Nguyễn Tấn	Hiệp			5,5	Năm rưỡi	
26	20900879	Trương Minh	Hiệp			7,5	Bảy rưỡi	
27	20600676	Hồ Lai	Hiếu			01	Một	Vắng
28	20900814	Nguyễn Minh	Hiếu			7,5	Bảy rưỡi	
29	20900914	Nguyễn Duy	Hoàng			8,5	Tám rưỡi	
30	20900946	Từ Phước	Hoàng			7	Bảy	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50%~~ 100%

Ngày nộp điểm: Bkal - nghuan

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — Học kỳ 2 — Năm học 10-11

MÔN HỌC: Nhiệt động lực học kt — Mã MH: 210014

Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: 01 - A

Ngày thi: 19/06/11 — Phòng thi: 401C6 — Tiết thi: 2-3

CBGD chính: Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB: 1.2428

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20800879	Nguyễn Trần	Hưng		[signature]	9	Chín	
32	20901172	Hồ Duy	Khánh		[signature]	5	Năm	
33	20901185	Nguyễn Văn	Khánh		[signature]	7	Bảy	
34	20901186	Nguyễn Văn	Khánh		[signature]	7,5	Bảy rưỡi	
35	20901226	Hồ Đăng	Khoa		[signature]	2,5	Hai rưỡi	
36	20604268	Nguyễn Hữu	Nguyên		[signature]	7	Bảy	
37	20701894	Hồ Ngọc	Phước		[signature]	7,5	Bảy rưỡi	
38	20502190	Võ Hồ Lan	Phương		[signature]	5	Năm	
39	20802374	Hà Minh	Trung			2	Hai	Vắng nghuan

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa [signature]

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm nghuan

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50 %~~ 100% BKCL

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt Mã MH 210014

Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ 01 - B

Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 503C6 Tiết thi 2-3

CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh Mã số CB 1.2428

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20901333	Lê Văn	Lan		Lan	8	Tám	
2	20901359	Đặng Thành	Lập		Lập	7,5	Bảy rưỡi	
3	20901428	Nguyễn Huỳnh Phi	Long		Long	8	Tám	
4	20901481	Huỳnh Thanh	Luân		Luan	7	Bảy	
5	20901534	Nguyễn Văn	Mẫn		Man	9	Chín	
6	20901547	Hoàng Quang	Minh		Minh	9,5	Chín rưỡi	
7	20901618	Ngô Hoàng	Nam		[illegible]	6,5	Sáu rưỡi	
8	20901647	Vũ Trung	Nam		[illegible]	2,5	Hai rưỡi	
9	20901760	Nguyễn Phúc	Nguyên		Nguyên	9,5	Chín rưỡi	
10	20901798	Lê Đỗ Đình	Nhân		Nhân	9,5	Chín rưỡi	
11	20901803	Lê Văn	Nhân		[illegible]	8	Tám	
12	20901806	Mai Hữu	Nhân		[illegible]	7,5	Bảy rưỡi	
13	20901976	Nguyễn Quang	Phú		[illegible]	6	Sáu	
14	20901983	Phạm Lê Hoàng	Phú		[illegible]	8,5	Tám rưỡi	
15	20902067	Nguyễn Duy	Phước		Phước	9,5	Chín rưỡi	
16	20902087	Cao Nhật	Quang		[illegible]	9	Chín	
17	20902096	Lê Cảnh Nhật	Quang		[illegible]	7,5	Bảy rưỡi	
18	20902099	Ngô Văn	Quang		[illegible]	5,5	Năm rưỡi	
19	20902114	Phạm Thanh	Quang		Quang	6	Sáu	
20	20902188	Ngô Tôn	Quyền		Quyen	8,5	Tám rưỡi	
21	20902215	Nguyễn Phạm Vĩnh	San		San	8	Tám	
22	20902236	Trần Hữu	Sang		Sang	8,5	Tám rưỡi	
23	20902242	Hoàng Bá	Sao		Sao	8	Tám	
24	20902255	Đinh Công	Sĩ		[illegible]	9	Chín	
25	20902284	Nguyễn Trọng	Sơn		[illegible]	8	Tám	
26	20902289	Phạm Huy	Sơn		[illegible]	7,5	Bảy rưỡi	
27	20902290	Phạm Thanh	Sơn		[illegible]	8	Tám	
28	20902541	Lâm Trường	Thắng		[illegible]	8	Tám	
29	20902620	Nguyễn Ngọc	Thịnh		[illegible]	2	Hai	
30	20902718	Lê Ngọc	Thường		[illegible]	8,5	Tám rưỡi	
		Xem tiếp trang 3						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa [signature]

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm [signature]

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học**

MÔN HỌC: Nhiệt động lực học kt — Mã MH: 10-11
Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: 210014
Ngày thi: 19/06/11 — Phòng thi: 503C6 — Tiết thi: 01 - B
CBGD chính: Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB: 2-3 1.2428

Tỉ lệ đánh giá: 50% 100% Thang BKel

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902760	Phạm Hoàng	Tiến			9,5	Chín rưỡi	
32	20902785	Nguyễn Hữu	Tín			9	Chín	
33	20902816	Lê Đức	Toàn			5	Năm	
34	20902834	Phạm Trường	Toàn			6	Sáu	
35	20902848	Nguyễn Văn	Tòng			8	Tám	
36	20902895	Phan Châu	Tri			5,5	Năm rưỡi	
37	20903009	Trần Minh	Trung			7	Bảy	
38	20903198	Nguyễn Thanh	Tùng			1,5	Một rưỡi	

Danh sách này có 38 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 01 - C
Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 503C5 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB 1.2428

Tỉ lệ đánh giá: 50% 100%
Ngày nộp điểm: 07/7/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20904012	Hồ Hoàng	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
2	70804018	Trần Tuấn	Anh			1,5	Một rưỡi	Vắng
3	20904034	Đinh Ngọc	Bảo			5,5	Năm rưỡi	
4	20904046	Trần Thị	Bình			9	Chín	
5	40700190	Trần Gia	Cách			01	Một	Vắng
6	20904058	Mai Nguyễn Hoài	Châu			7,5	Bảy rưỡi	
7	K0904136	Ngô Văn	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
8	V0700519	Lê Văn	Đệ			5	Năm	
9	40600516	Lê Đình	Đồng			5,5	Năm rưỡi	
10	80500923	Trương Quang	Hiển			00	Không	Vắng
11	80601054	Trần Trung	Khang			01	Một	Vắng
12	40501375	Ngô Minh	Kỳ			00	Không	Vắng
13	30601189	Phạm Thanh	Kỳ			00	Không	Vắng
14	K0604254	Nguyễn Hoài	Nam			6	Sáu	
15	80604261	Nguyễn Trọng	Nghĩa			5	Năm	
16	30701636	Nguyễn Trung	Nguyên			5	Năm	
17	20904464	Nguyễn Thị ái	Như			8	Tám	
18	G0804494	Trần Minh	Phú			7,5	Bảy rưỡi	
19	20904489	Bùi Thị Linh	Phương			5,5	Năm rưỡi	
20	20904511	Nguyễn Cường Duy	Quang			6	Sáu	
21	G0804548	Vũ Đức	Quyền			6,5	Sáu rưỡi	
22	20904556	Đoàn Nguyễn Phương	Tâm			6	Sáu	
23	20904567	Đỗ Minh	Tân			7	Bảy	
24	V0602332	Trần Thanh	Thiện			5,5	Năm rưỡi	
25	20904653	Võ Thị Diễm	Thúy			8	Tám	
26	30604444	Trương Chí	Triển			5	Năm	
27	K0904705	Nguyễn Duy	Trinh			6	Sáu	
28	80604458	Bùi Anh	Tuấn			5,5	Năm rưỡi	
29	90704577	Lê Thanh	Tuấn			00	Không	Vắng
30	G0802469	Trần Anh	Tuấn			8	Tám	

Xem tiếp trang 4

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50 %~~ 100%

Ngày nộp điểm: 06/7/11

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — Học kỳ 2 — Năm học 10-11

MÔN HỌC: Nhiệt động lực học kt — Mã MH: 210014

Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: 01 - C

Ngày thi: 19/06/11 — Phòng thi: 503C5 — Tiết thi: 2-3

CBGD chính: Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB: 1.2428

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20903222	Bùi Đăng	Tự		[signature]	8	Tám	
32	30602914	Lê Vạn	Tường		[signature]	6,5	Sáu rưỡi	
33	40602931	Đặng Hoàng Tú	út			01	Một	Vắng
34	20903242	Nguyễn Công	Văn		[signature]	8,5	Tám rưỡi	
35	20903243	Phan Nguyễn Minh	Văn		[signature]	5,5	Năm rưỡi	
36	20903247	Trương Minh Khánh	Văn		[signature]	7,5	Bảy rưỡi	
37	30704609	Dương Quốc	Việt		[signature]	5	Năm	
38	30603043	Phan Trọng	Vĩnh		[signature]	7,5	Bảy rưỡi	
39	20903411	Trịnh Bảo	Xuyên		[signature]	8	Tám	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa [signature]

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm [signature]

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50%~~ 100% BK&L

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11
MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ 01 - D
Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 503C6 Tiết thi 2-3
CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh Mã số CB 1.2428

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0704534	Cam Khả Trân			8	Tám	

Danh sách này có 1 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm .....

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ % 100 % BKCL ngtuan

Ngày nộp điểm: 07/7/11

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt — Mã MH 210014

Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 02 - A

Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 501B4 — Tiết thi 2-3

CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB 1.2428

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20600022	Nguyễn Tri	An			7	Bảy	ngtuan
2	20900142	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo			9	Chín	
3	20900127	Nguyễn Huy	Báu			6	Sáu	
4	20900181	Nguyễn Duy	Bình			01	Một	vắng ngtuan
5	20900274	Đặng Thành	Công			7,5	Bảy rưỡi	
6	20704069	Lê Minh	Công			2	Hai	
7	20900432	Vũ Hoàng	Duy			3	Ba	
8	20900744	Trần Thanh	Hải			7	Bảy	
9	20900767	Nguyễn Đức	Hạnh			9,5	Chín rưỡi	
10	20901065	Lưu Mạnh	Hùng			8	Tám	
11	20901067	Nguyễn Anh	Hùng			00	Không	vắng ngtuan
12	20901121	Trần Quốc	Hưng			6	Sáu	
13	20800892	Vũ Cao	Hưng			4	Bốn	
14	20901290	Trịnh Vũ	Khuyên			9	Chín	
15	20901300	Nguyễn Ngọc Trung	Kiên			5,5	Năm rưỡi	
16	20901330	Đỗ Minh	Lai			6,5	Sáu rưỡi	
17	20901358	Phan Duy	Lân			6,5	Sáu rưỡi	
18	20901383	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Linh			3,5	Ba rưỡi	
19	20901415	Bùi Phi	Long			4	Bốn	
20	20601332	Nguyễn Thành	Long			01	Một	vắng ngtuan
21	20901476	Lê Văn	Lợi			8,5	Tám rưỡi	
22	20901486	Nguyễn Thành	Luân			7,5	Bảy rưỡi	
23	20901522	Nguyễn Văn	Lý			8,5	Tám rưỡi	
24	20901545	Dương Văn	Minh			8	Tám	
25	20901566	Nguyễn Lê Thế	Minh			2,5	Hai rưỡi	
26	20901605	Bùi Thanh	Nam			8	Tám	
27	20901623	Nguyễn Kiều	Nam			8	Tám	
28	20901679	Bùi Thanh	Nghi			5	Năm	
29	20901689	Huỳnh Hiếu	Nghĩa			3	Ba	vắng ngtuan
30	20701568	Huỳnh Trọng	Nghĩa			01	Một	vắng ngtuan
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm ngtuan

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 02 - A
Ngày thi 19/06/11 — Phòng thi 501B4 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB 1.2428

Tỉ lệ đánh giá: 50 % 100 % BKeL — nghuan
Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20701727	Lê Phú	Nhuận			01	Một	vắng nghuan
32	208T4055	Trần Văn	Phú		nghr	8	Tám	
33	20601916	Nguyễn Văn	Quán			01	Một	vắng nghuan
34	20602403	Huỳnh Lê Minh	Thuận			01	Một	vắng nghuan
35	20602744	Nguyễn Ninh	Trường			7,5	Bảy rưỡi	
36	20602877	Phạm Minh	Tú			5	Năm	
37	20802476	Trần Quốc	Tuấn			2,5	Hai rưỡi	
38	20802657	Lê Hoàng Nhất	Vũ			10	Mười	

Danh sách này có 38 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm nghuan

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 02 - B
Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 501C5 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB 1.2428

Tỉ lệ đánh giá: 50 % 100 %
BKeL nghuan
Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20901702	Phạm Hữu	Nghĩa			8,5	Tám rưỡi	
2	20901709	Trịnh Hữu	Nghĩa			8	Tám	
3	20901753	Nguyễn Hoàng	Nguyên			7,5	Bảy rưỡi	
4	20901769	Trần Trọng	Nguyên			9,5	Chín rưỡi	
5	20901786	Nguyễn Đức	Nhã			7	Bảy	
6	20901820	Trần Vạn	Nhân			4	Bốn	
7	20901880	Phạm Trường	Niên			7,5	Bảy rưỡi	
8	20901909	Nguyễn Tấn	Phát			8,5	Tám rưỡi	
9	20901917	Trần Tấn	Phát			01	Một	
10	20901936	Lê Đức	Phong			7,5	Bảy rưỡi	
11	20901943	Nguyễn Nhật Thanh	Phong			7,5	Bảy rưỡi	
12	20901961	Nguyễn Minh	Phố			6,5	Sáu rưỡi	
~~13~~	~~20901985~~	~~Trần Thanh~~	~~Phú~~		RútMH			
14	20902040	Lê Doãn	Phương			7	Bảy	
15	20902042	Lê Minh	Phương			8,5	Tám rưỡi	
16	20902129	Kiều Công	Quân			6,5	Sáu rưỡi	
17	20902149	Trần Dương Hồng	Quân			9,5	Chín rưỡi	
18	20902192	Trần Hữu	Quynh			5	Năm	
19	20902223	Lê Quốc	Sang			6	Sáu	
20	20902308	Lã Phú	Tài			10	Mười	
21	20902324	Phạm Đức	Tài			7,5	Bảy rưỡi	
22	20902333	Đinh Thái	Tâm			9	Chín	
23	20902357	Trần Bảo	Tâm			9	Chín	
24	20902360	Trần Minh	Tâm			7,5	Bảy rưỡi	
25	20902447	Trà Hồng	Thái			5,5	Năm rưỡi	
26	20902421	Vũ Văn	Thanh			6	Sáu	
27	20902489	Trương Vĩnh	Thành			10	Mười	
28	20902528	Nguyễn Phước	Thạnh			6,5	Sáu rưỡi	
29	20902543	Lê Đức	Thắng			8	Tám	
30	20902566	Ngô Văn	Thế			7,5	Bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm nghuan
Nguyễn Thị Minh Trinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt — Thi — Học kỳ 2 — Năm học 10-11
Số tín chỉ 2 — Mã MH 210014
Ngày thi 19/06/11 — Phòng thi 501C5 — Nhóm - tổ 02 - B
CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh — Tiết thi 2-3 — Mã số CB 1.2428

Tỉ lệ đánh giá: 50 % 100 % Bkel - nghiem
Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902680	Phạm Minh	Thuận			10	Mười	
32	20902721	Phạm Minh	Thường			2	Hai	
33	20902755	Nguyễn Văn	Tiến			8,5	Tám rưỡi	
34	20902906	Nguyễn Thanh	Triều			01	Một	nghỉ Vắng
35	20902971	Lê Chí	Trung			7,5	Bảy rưỡi	
36	20903021	Vũ Văn Tiến	Trung			6,5	Sáu rưỡi	
37	20903044	Mạch Quang	Trường			7	Bảy	
38	20903054	Phạm Nguyễn Xuân	Trường			7,5	Bảy rưỡi	

Danh sách này có 38 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm nghiem

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trường Đại Học Bách Khoa
PHÒNG ĐÀO TẠO

Số: 3 /Thi/HK2/10-11

PHIẾU CHO PHÉP THI XÓA ĐIỂM I

(Chỉ dùng cho các sinh viên không có tên trong bảng điểm chính thức đã phát cho CBGD)

Họ và tên sinh viên : **VU ANH THU**

Mã số sinh viên : 20902710

Được Trường cho phép dự thi ***cuối kỳ học kỳ 2*** năm học **2010 – 2011** môn học sau đây :

Mã môn học :210014 Tên môn học : NHIET DONG LUC HOC KT

Đề số	Nhóm Tổ	Điểm thi (thang 10)		SV ký nộp bài thi	CB coi thi ký và ghi rõ họ tên
		Số	Chữ		
	02B	9	Chín		Đặng Thị Vân Hân

Lý do : Thi xóa điểm **I** chưa hoàn tất học kỳ **101**

Ngày thi : 19/06/11 ***Tiếtbđ : 2*** ***Phòng thi : 501C5***

Ngày 19 tháng 05 năm 2011

Cán bộ chấm thi ký tên

Nguyễn Thị Minh Trinh

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. LƯƠNG ĐÌNH THÀNH

CN Bộ môn ký duyệt

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

Ghi chú:-SV phải thi đúng với quyết định đã có (KT hay thi cuối HK). Xem lại lịch KT, thi đã dán (PĐT)
- CBGD ghi điểm sinh viên vào phiếu và trực tiếp giao cho Phòng Đào Tạo cùng lúc với việc giao bảng điểm thi học kỳ (kiểm tra).

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 2 Năm học 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt Mã MH 210014

Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ 02 - C

Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 303C5 Tiết thi 2-3

CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh Mã số CB 1.2428

Tỉ lệ đánh giá: 50 % 100 % Bkel nghiam

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0700148	Nguyễn Anh	Bằng			2,5	Hai rưỡi	
2	40700326	Võ Thành	Danh			01	Một	nghỉ có phép Vắng
3	V0704122	Lê Thục	Đoan			9	Chín	
4	K0501024	Võ Thái	Hòa			5	Năm	
5	30604145	Lê Minh	Hoàng			7	Bảy	
6	30604149	Phạm Minh	Hoàng			5	Năm	
7	80704254	Trần Văn	Kiên			7	Bảy	
8	K0904340	Trịnh Xuân	Linh			6,5	Sáu rưỡi	
9	40601428	Trần Văn	Lư			8	Tám	
10	90904377	Nguyễn Tuyết	Minh			7	Bảy	
11	80501697	Trần Quang	Minh			5,5	Năm rưỡi	
12	K0604252	Đinh Xuân	Nam			01	Một	nghỉ có phép Vắng
13	20903460	Phạm Tuấn	Nghĩa			9	Chín	
14	30601606	Nguyễn Thái	Ngọc			5	Năm	
15	90904432	Huỳnh Trọng	Nguyên			7,5	Bảy rưỡi	
16	90701686	Võ Thị Trọng	Nhân			9,5	Chín rưỡi	
17	V0601859	Trương Duy	Phương			7,5	Bảy rưỡi	
18	V0602066	Mai Thế	Sự			7,5	Bảy rưỡi	
19	90904698	Phạm Bảo	Trân			7	Bảy	
20	20903060	Nguyễn Thanh	Tuân			8,5	Tám rưỡi	
21	G0903062	Phạm Văn	Tuân			2	Hai	nghỉ có phép Vắng
22	20903087	Lê Khắc	Tuấn			7,5	Bảy rưỡi	
23	80402908	Lê Văn	Tuấn			00	Không	nghỉ có phép Vắng
24	70804747	Nguyễn Minh	Tuấn			6	Sáu	
25	20903118	Nguyễn Việt	Tuấn			8,5	Tám rưỡi	
26	20903126	Trần Anh	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
27	20903127	Trần Đức	Tuấn			8	Tám	
28	20903130	Trần Ngọc	Tuấn			9,5	Chín rưỡi	
29	20903139	Vũ	Tuấn			7	Bảy	
30	20903194	Mai Thế	Tùng			5	Năm	

Xem tiếp trang 4

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50 %~~ 100%

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Nhiệt động lực học kt — Mã MH 210014

Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 02 - C

Ngày thi 19/06/11 Phòng thi 303C5 — Tiết thi 2-3

CBGD chính Nguyễn Thị Minh Trinh — Mã số CB 1.2428

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20903206	Phạm Minh	Tùng			5	Năm	
32	G0804780	Võ Thanh	Vang			5,5	Năm rưỡi	
33	20903261	Lê Văn	Viên			7,5	Bảy rưỡi	
34	40503546	Lê Văn	Vinh			5	Năm	
35	20903357	Nguyễn Tuấn	Vũ			8,5	Tám rưỡi	
36	G0603083	Tăng Quốc	Vũ			5,5	Năm rưỡi	
37	20903378	Vũ Trần Nguyên	Vũ			7	Bảy	
38	20903466	Phạm Hàn	Vy			8,5	Tám rưỡi	
39	20903422	Nguyễn Huỳnh Dương	ý			10	Mười	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 02 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm .....

Nguyễn Thị Minh Trinh

(Ký và ghi rõ họ tên)